TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH QUẢNG NGÃI** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 29-11-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sinh.
2. Ông Đinh Văn Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhị – Thư ký Toà án nhân dân huyện S - tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà*:* Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1998, tại Quảng Ngãi

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1975 và bà Phạn Thị Thu Th, sinh năm 1978.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/8/2017 bị cáo có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Trần Ph, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1999.

Trú tại: Thôn Tr, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút sáng ngày 02/6/2017, Bùi Văn S đang chơi tại nhà ông Lê Tấn Đ ở thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, S dùng điện thoại nhắn tin trên mạng xã hội facebook với Trương Thị Mỹ L là bạn gái của Phạm Trần Ph, sau đó Ph cũng vào mạng facebook nhắn tin với S. Trong lúc nhắn tin giữa S và Ph xảy ra mâu thuẫn, thách đố nhau, S bực tức nên vào nhà bếp của gia đình Đ lấy 01 con dao, dùng khăn lau bếp quấn dao, giấu vào trong ngực, rồi mặc áo khoác bên ngoài. Sau đó, S nói với Đ là cho S mượn xe nhưng Đ không đồng ý nên S nhờ Đ chở xuống Sơn Hạ để mua đồ nhưng không nói rõ địa điểm cụ thể đi đâu, Đ đồng ý và lấy xe máy biển số 76L4-1989 của gia đình Đ chở S đến đoạn đường trước nhà Ph trên đường Quốc lộ 24B thì S nói Đ dừng xe lại, S đi bộ vào trong sân nhà Ph và gọi Ph ra ngoài để nói chuyện. Tại đây, S hỏi Ph *"Lúc nãy mày vào nick của con kia phải không"* thì Ph trả lời là *"Ề"* và Ph nói tiếp *"Mày giỏi mày đụng vào nó đi"* thì S nói *"Chắc chưa"*, Ph trả lời là *"Chắc"*. Lúc này, S quay người lại rồi rút con dao đang giấu sẵn trong ngực dùng tay phải chém liên tiếp vào người Ph thì trúng vào cánh tay phải của Ph 01 cái, Ph bỏ chạy về phía nhà bếp thì S tiếp tục đuổi theo, khi tới cửa bếp Ph trượt chân ngã, S vung dao chém tiếp nhưng không trúng, Ph chạy được ra ngoài thì S không đuổi theo nữa và đi ra chỗ Đ rồi cả hai cùng nhau về lại nhà Đ.

Sau khi vụ việc xảy ra, ngày 06/6/2017 Phạm Trần Ph đã có đơn yêu cầu giám định thương tích. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/2017/GĐPY, ngày 08/6/2017 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Phạm Trần Ph là 03%. Đến ngày 09/6/2017 Phạm Trần Ph có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Bùi Văn S.

Nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S phối hợp cùng Công an xã S tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ một 01 con dao có chiều dài 50cm (trong đó, phần cán dao bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm).

Trong quá trình điều tra và truy tố, Bùi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 18/QĐ-VKS ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn S thừa nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho Phạm Trần Ph với tỷ lệ 03% là có đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi

Văn S về tội Cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Bùi Văn S từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Đối với Lê Tấn Đ là người chở S đến nhà Phạm Trần Ph để gây thương tích. Kết quả điều tra xác định Đ hoàn toàn không biết việc S lấy con dao của gia đình Đ cất giấu ở trong người, đồng thời cũng không biết việc S nhờ chở đi xuống xã S với mục đích đến nhà Ph để chém Ph và cũng không tham gia cùng S đánh Ph nên hành vi của Đ không đồng phạm với S về tội "Cố ý gây thương tích". Khi S chém Ph xong, Đ biết nhưng vẫn chở S về mà không báo cáo cơ quan chức năng, hành vi này cũng không cấu thành tội " Che giấu tội phạm" hay tội " Không tố giác tội phạm" qui định tại các Điều 313, 314 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Tấn Đ, Viện kiểm sát thấy có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.700.000đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

Bị cáo Bùi Văn S nhận thấy hành vi dùng dao gây thương tích cho Phạm Trần Ph là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận nên mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Người bị hại Phạm Trần Ph: hành vi dùng dao chém của bị cáo Bùi Văn S đã gây thương tích ở cánh tay phải với tỷ lệ 03% cho ông. Do đó, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật, về phần dân sự ông không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn Đ: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy con dao của ông vì con dao không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Bùi Văn S: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn S khai nhận: Do mâu thuẫn nhỏ trên mạng xã hội facebook, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2017 bị cáo S đã dùng dao dài 50cm chém một nhát vào cánh tay phải của Phạm Trần Ph. Hậu quả làm ông Phạm Trần Ph bị thương tích với tỷ lệ 03%.

Theo quy định tại tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì con dao mà bị cáo S dùng để chém vào cánh tay phải ông Ph được coi là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Ph với tỷ lệ thương tích là 03%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tôi " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Văn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Lê Tấn Đ là người chở S đến nhà Phạm Trần Ph để gây thương tích. Kết quả điều tra xác định Đ hoàn toàn không biết việc S lấy con dao của gia đình Đ cất giấu ở trong người, đồng thời cũng không biết việc S nhờ chở đi xuống xã S với mục đích đến nhà Ph để chém Ph và cũng không tham gia cùng S đánh Ph nên hành vi của Đ không đồng phạm với S về tội "Cố ý gây thương tích". Khi S chém Ph xong, Đ biết nhưng vẫn chở S về mà không báo cáo cơ quan chức năng, hành vi này cũng không cấu thành tội " Che giấu tội phạm" hay tội " Không tố giác tội phạm" qui định tại các Điều 313, 314 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Tấn Đ, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.700.000đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 50cm, phần cán dao bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã trả lại chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 76L4-1989 cho ông Lê Tấn Đ nhận, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Bùi Văn S phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b,h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Sỹ 03 *(Ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dung Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 50cm, phần cán dao bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm.

(Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2017 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S);

Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo: Bùi Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người bị hại; có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

Trần Mến